TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Thân Văn Hàm .**

C*ác Hội thẩm nhân dân:* **Bà Lù Thị Kim Duyên.**

Bà Lường Thị Kim Viện.

- *Thư ký phiên tòa*: **Ông Thiều Tất Lơ** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Tiến Đỗ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 11/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q;** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 04/5/1988, tại: H, Thái Bình.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang T (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ là: Quàng Thị X - Sinh năm: 1989; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2024 cho đến nay tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần X1.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Khoa T1** - Sinh năm: 1968; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số nhà A, B, ô H-TT2, khu N, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: **Phạm Văn B** - SN: 1981; Nơi cư trú: Bản H, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Văn T2** - SN: 1987; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh T3** - SN: 1979; Nơi cư trú: Tổ C, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Họ và tên: **Cà Thị H** - SN: 1983; Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Họ và tên: **Phạm Văn D** - SN: 1988; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn B1** - SN: 1973; Nơi cư trú: Tổ C, phường S,thị xã M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2024 bị cáo Trần Văn Q được Công ty Cổ phần X1 thuê làm công nhân xây, đổ bê tông cho dự án lên chùa L tại thị xã M, tỉnh Điện Biên với mức lương thoả thuận là 370.000đ/ngày (Hợp đồng thỏa thuận bằng miệng). Đến ngày 14/4/2024 bị cáo Q được công ty sắp xếp công việc mới là sắp xếp và dẫn dắt công nhân đi làm, với mức lương thoả thuận là 15.000.000đ/tháng, từ ngày 20/6/2024 Công ty không sắp xếp việc làm cũng như cung cấp thực phẩm cho công nhân tại công trình, đến ngày 30/6/2024, Công ty thông báo cho công nhân nghỉ việc nhưng không nhắc gì đến việc trả lương cho bị cáo Q và công nhân do bị cáo Q dẫn dắt làm việc. Bị cáo đã nhiều lần liên lạc cho ông Từ Khoa T1 là Giám đốc công ty để đòi tiền lương nhưng ông T1 không trả lời. Do đòi tiền lương không được, bị cáo Q đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc búa đục đá nhãn hiệu SOOSAN SB 50 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần X1 đang để ở gần lán công trình ở khu vực Km 92 + 100 Quốc lộ A, thuộc địa phận tổ C, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể: Khoảng 10 giờ sáng ngày 02/7/2024, bị cáo Q đi từ công trường xuống đường Quốc lộ 12 thì gặp Phạm Văn B, bị cáo tự giới thiệu là được giao quản lý công nhân ở công trường hiện đang có 01 chiếc búa đục đá máy xúc muốn bán. Bị cáo hỏi B có biết ai mua thì giới thiệu, cả hai đã trao đổi số điện thoại, sau đó B giới thiệu người mua là Vũ Văn T2 hiện đang phá dỡ công trình nhà máy giấy ở huyện N, tỉnh Lai Châu, ban đầu T2 trả giá là 17 triệu đồng trong trường hợp búa còn dùng được, bị cáo nhất trí bán và bảo T2 sang lấy nhưng do T2 không có xe nên thuê B đi tìm phương tiện để chở sang cầu H để ở đó, B liên hệ với Nguyễn Anh T3 để thuê máy xúc nhãn hiệu KOBELCO SK100W để chở. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, B gọi điện thoại hẹn bị cáo Q xuống chỗ để búa đục đá để cẩu và chở đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đi từ trên lán ở khu vực Chùa L xuống thì thấy B lái máy xúc đến đang đợi ở vị trí đặt búa. Q dùng cáp để buộc búa đục đá vào gầu máy xúc, sau đó B lái máy xúc cẩu chiếc búa đi đến

K + 300 Quốc lộ A thuộc địa phận xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu khu vực gần cầu H để nhờ ở cổng nhà chị Cà Thị H. Đến sáng ngày 03/7/2024, T2 gọi điện cho cho Phạm Văn D là người làm thuê của T2, lấy chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX 140 WA chở chiếc búa đục đá từ nhà chị H đến công trường nhà máy giấy huyện N, tỉnh Lai Châu. T2 gọi điện thoại cho bị cáo Q hẹn sang khu vực nhà máy giấy cũ thuộc bản Phiêng Ban, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu để bàn bạc cụ thể việc mua bán búa. Tại đây, bị cáo và T2 cùng nhau kiểm tra búa thì thấy một bên không bơm được dầu, không sử dụng được phải sửa chữa nên T2 chỉ trả giá 09 triệu đồng bao gồm cả tiền thuê chở máy xúc, bị cáo Q đồng ý bán cho T2 (Trong đó: 6,5 triệu chuyển vào tài khoản ngân hàng M của Q, 2,5 triệu đồng chuyển vào tài khoản A của Nguyễn Anh T3: T3 nhận 01 triệu đồng, B nhận 1,5 triệu đồng). Sau khi bán được chiếc búa đục đá bị cáo Q tiếp tục quay về lán công trình. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M triệu tập bị cáo Q lên làm việc, bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tạm giữ của bị cáo Trần Văn Q: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Q, màu xanh, số IMEI 1: 868393042346999, số IMEI 2: 868393042346981, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0866437501.

Đối với chiếc búa đục đá máy xúc, nhãn hiệu SOOSAN SB 50 tạm giữ của Công ty Cổ phần X1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 231/QĐ-CQĐT ngày 11/9/2024 bằng hình thức trả lại cho Công ty Cổ phần X1.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn nhiệu Samsung A57 màu đen và 01 máy xúc nhãn hiệu KOBELCO SK100W tạm giữ của Nguyễn Anh T3; 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy Note 20 Ultra 5G và 01 máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX 140 WA tạm giữ của Vũ Văn T2; 01 điện thoại IPHONE 15 Pro Max tạm giữ của Từ Khoa Tường; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme Q tạm giữ của Phạm Văn B. Quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu và xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 219/QĐ-CQĐT, ngày 10/8/2024 bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã M kết luận chiếc búa đục đá máy xúc, nhãn hiệu SOOSAN SB 50, xuất xứ Hàn Quốc, khối lượng: 750 kg, đường kính đinh 100mm, búa cũ đã qua sử dụng được định giá: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSML ngày 10/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự;.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người có QL và NVLQ: Bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn T2 số tiền 6,5 triệu đồng.

Công ty cổ phần X1 đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường và không yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về án án phí: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme bên trong có sim số điện thoại: 0866437501

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1.]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng công khai tại phiên tòa: Khoảng 10 giờ sáng ngày 02/7/2024, bị cáo Q đã có hành vi lấy trộm 01 (một) búa đục đá máy xúc, nhãn hiệu SOOSAN SB 50, xuất xứ Hàn Quốc, khối lượng: 750 kg, đường kính đinh 100mm, búa cũ đã qua sử dụng được định giá tại thời điểm định giá: 25.000.000 đồng, của Công ty cổ phần X1 nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi trộm cắp tài sản với mục đích bán để lấy tiêu tiêu xài cá nhân của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của tội phạm:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt đối với bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị, bị cáo không có thu nhập ổn định do là lao động tự do, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Q, màu xanh, số IMEI 1: 868393042346999, số IMEI 2: 868393042346981, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0866437501, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng để trao đổi thông tin về việc mua bán tài sản trộm cắp được nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M là đúng quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, bị hại Công ty cổ phần X1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 6,5 triệu đồng mà anh T2 mua chiếc búa đục đá.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Phạm Văn B quá trình điều tra xác định, B không biết việc bị cáo Q lấy trộm tài sản của Công ty cổ phần X1, không có sự bàn bạc, thống nhất.

Việc B giới thiệu Vũ Văn T2 là người mua chiếc búa đục đá và đứng ra thuê máy xúc với mục đích là để được trả tiền công, hành vi của B không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Vũ Văn T2 là người có nhu cầu mua búa đục đá để phục vụ công việc xây dựng của công ty của T2. Khi thống nhất giá cả chiếc búa đục đá, bị cáo Q giới thiệu là chỉ huy công trường nên T2 đã tin tưởng và mua. T2 không biết việc bị cáo Q trộm búa đục đá nên không có dấu hiệu đồng phạm, không có dấu hiệu của hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Nguyễn Anh T3 là chủ sở hữu chiếc máy xúc KOBELCO SK100W, màu xanh - trắng được B thuê để chở chiếc búa đục đá, T3 không quen biết bị cáo Q và cũng không biết việc bị cáo Q trộm búa đục đá mang đi bán nên không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Phạm Văn D là người chở chiếc búa đục đá cho Vũ Văn T2 và Cà Thị H là người cho để nhờ chiếc búa đục đá trước nhà, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Q, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ án phí DSST có giá ngạch.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

[1]**.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khỏan 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2024/HSST-QĐCĐKNCT, ngày 18/11/2024 của Toà án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự BLHS, các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ Luật dân sự, Buộc bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường số tiền: 6.500.000 đồng cho anh **Vũ Văn T2** - SN: 1987; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận đề nghị của bị hại về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tó tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Q, màu xanh, số IMEI 1: 868393042346999, số IMEI 2: 868393042346981, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0866437501, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(*Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 29/10/2024).*

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

[7]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2024). Đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại; Những người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hàm